

Morning

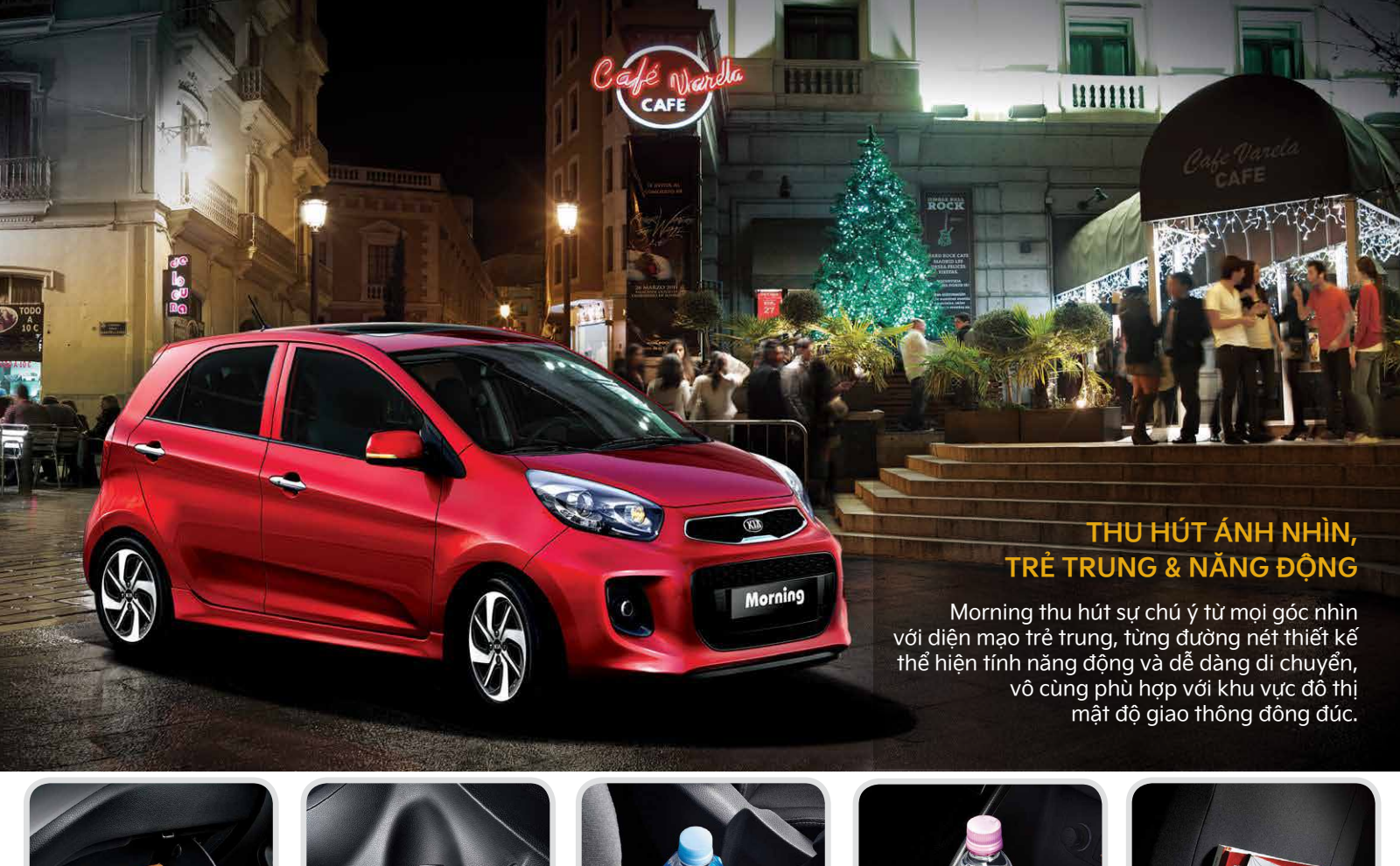
Movement that inspires

NGOẠI THẤT

KHỞI ĐẦU NGÀY MỚI - SÁNG BỪNG NIỀM VUI

Khởi đầu ngày mới cùng Morning, bừng sáng thế giới xung quanh với những gam màu sống động.

Morning nổi bật từ ngoại hình với thiết kế năng động, phù hợp di chuyển trong đô thị và đa dạng tùy chọn màu sắc.



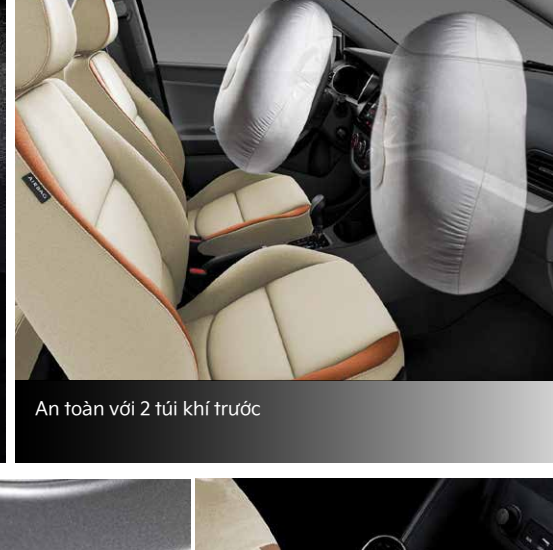
nh năng động và dễ dàng di chuyển,
vô cùng phù hợp với khu vực đô thị
mật độ giao thông đông đúc



AN TOÀN TIÊU CHUẨN

TỰ TIỀN SẴN BƯỚC
THỰC HIỆN VÀ HẸP
VỀ THỰC HIỆN VÀ HẸP
TRONG CÔNG VIỆC
CÁNH HỎA CỦA MỖI CHỖ XE
ƯU TIÊN VÀI MÃI KẾ HOẠCH CÔNG

Year	U.S. should take action (%)	U.S. should not take action (%)
1997	75	25
1998	85	15
1999	75	25
2000	85	15
2001	75	25
2002	85	15
2003	75	25
2004	85	15



KÍCH THƯỚC - TRỌNG LƯỢNG / DIMENSIONS - WEIGHT					
Kích thước tổng thể (DxRxC) / Overall dimensions		3.595 x 1.595 x 1.490 mm			
Chiều dài cơ sở / Wheel base		2.385 mm			
Khoảng sáng gầm xe / Minimum ground clearance		152 mm			
Bán kính quay vòng / Minimum turning radius		4.900 mm			
Trọng lượng / Weight	Không tải / Curb	940 kg	960 kg	960 kg	960 kg
	Toàn tải / Gross	1.340 kg	1.370 kg	1.370 kg	1.370 kg
Dung tích thùng nhiên liệu / Fuel tank capacity		35 L			
Số chỗ ngồi / Seat capacity		5 chỗ			
ĐỘNG CƠ-HỘP SỐ / ENGINE - TRANSMISSION					
Kiểu / Model		Xăng, Kappa 1.25L / Gasoline, Kappa 1.25L			
Dung tích cực đại / Displacement		1.248 cc			
Công suất cực đại / Max. power		86Hp / 6.000rpm			
Mô men xoắn tối đa / Max. torque		120Nm / 4.000rpm			
Hộp số / Transmission		5MT	4AT	4AT	4AT
KHUNG GẮM / CHASSIS					
Hệ thống treo Suspension system		Kiểu McPherson / McPherson			
		Trục xoắn lò xo trụ / Coupled torsion beam axle			
Phanh / Brakes system		Đĩa x Tang trống / Disc x Drum			
Cơ cấu lái / Power Steering		Tay lái trợ lực điện / Motor driven power steering with EPS			
Lốp xe & Mâm xe / Tires & Wheel		165/60R14 Mâm thép/ Steel wheel	165/60R14 Mâm thép/ Steel wheel	175/50R15 Mâm đúc hợp kim nhôm / Alloy wheel	
TRANG THIẾT BỊ CHÍNH / MAIN EQUIPMENTS		MT	AT	AT Deluxe	AT Luxury
NỘI THẤT / INTERIOR					
Vô lăng bọc da / Leather steering wheel				●	●
Vô lăng tích hợp điều khiển âm thanh / Steering switch functions audio					●
Tay lái điều chỉnh 2 hướng / Tilt steering		●	●	●	●
Hệ thống giải trí / Multimedia system		CD 4 loa	CD 4 loa	CD 4 loa	DVD 4 loa
Áo ghế da / Leather seats		Simili	Da	Da	Da
Điều hòa / Air conditioner		Chỉnh cơ	Chỉnh cơ	Chỉnh cơ	Tự động
Tấm lót khoang hành lý / Cargo mat					●
NGOẠI THẤT / EXTERIOR					
Đèn pha chiếu xa - chiếu gần / Headlamps		Halogen	Halogen	Halogen	Halogen Projector
LED chạy ban ngày / Daytime running lamp					●
Đèn pha tự động / Auto headlamps					●
Đèn sương mù phía trước / Front fog lamp		Halogen	Halogen	Halogen	Projector
Đèn phanh lắp trên cao / High mounted stop lamp					●
Tay nắm cửa mạ Chrome / Chrome plated door handles		Cùng màu thân xe	●	●	●
Cụm đèn sau dạng LED / LED - type rear combination lamps					●
Gương chiếu hậu tích hợp đèn báo rẽ / Outside mirror with LED repeated lamp				●	●
Gương chiếu hậu chỉnh điện / Electric adjustment outside mirror		●	●	●	●
Gương chiếu hậu gập điện / Electric retractable outside mirror		Gập cơ	Gập cơ	●	●
Ốp cản sau bo đôi cá tính / Rear bomper with stylish dual moffer					●
Ốp hông thể thao / Sporty rear fenders					●
AN TOÀN / SAFETY					
Hệ thống chống bó cứng phanh ABS / Anti-lock brake system			●	●	●
Hệ thống phân phối lực phanh điện tử EBD / Electronic brake force distribution			●	●	●
Khóa cửa điều khiển từ xa / Keyless entry system				●	●
Khóa cửa trung tâm / Central door lock		●	●	●	●
Túi khí / Airbag				1	2
Camera lùi / Rear view camera					●
MÀU SẮC / COLORS					
					

MÀU SẮC / COLORS

